

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/AP/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ANH PHƯƠNG

Địa chỉ: Thôn 3, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, tp Hà Nội.

Điện thoại: 0376.135.555

Email:

Mã số doanh nghiệp: 01R8003244

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 07/2024/KT-PT.HN ngày
20/5/2024 tại phòng Kinh tế huyện Phúc Thọ.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Dồi sụn

2. Thành phần: Sụn lợn, mỡ lợn, lạc, muối, hạt tiêu, rau thơm, gia vị

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 03 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói: 0.5 kg/túi

Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong túi PA/PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Cơ sở chế biến thực phẩm Anh Phương, Thôn 3, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Phụng Thượng, ngày 07 tháng 5 năm 2025.

Chủ hộ kinh doanh



Nguyễn Thu Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Căn cứ Quyết định 1388/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về công bố danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y, lâm nghiệp, quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp & PTNT thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội về Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về ATTP trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ và kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở;

**PHÒNG KINH TẾ HUYỆN PHÚC THỌ
CHỨNG NHẬN**

Cơ sở sản xuất, kinh doanh: **CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ANH PHƯƠNG**
GCN ĐKKD số: 01R8003244,

Nơi cấp: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phúc Thọ, cấp ngày 15/8/2012.

Đại diện cơ sở: **NGUYỄN THU THỦY**

Số căn cước công dân: 001184024499, cấp ngày 01/08/2017,

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, tp Hà Nội.

Điện thoại: 0376.135.555

**Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:
Dồi sụn, xúc xích**

Số cấp: 07/2024/KT-PT.HN

GCN có hiệu lực: Đến ngày 20 tháng 5 năm 2027.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **2820** Quyền số: **01** SCT/BS

NGÀY: **24-04-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỤNG THƯỢNG



**TUỔI CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP HỘ TỊCH**

Dương Đăng Phong



**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Vũ Thị Huệ

Phúc Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH
Số: 01R8003244**

*Đăng ký lần đầu, ngày 15 tháng 08 năm 2012
Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 14 tháng 08 năm 2017*

1. Tên hộ kinh doanh: **CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ANH PHƯƠNG**
2. Địa điểm kinh doanh: **Cụm 2, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội**
Điện thoại: 01676135555 Fax:
Email: Website:
3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Mã NN	Tên ngành nghề
01		Chế biến thực phẩm có nguồn gốc từ thịt lợn, gà, bò
02		Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ

(Chỉ được phép kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật)

4. Vốn kinh doanh: **1.000.000.000 VNĐ** (Một tỉ đồng)
5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh: **NGUYỄN THU THỦY**

Giới tính: **Nữ**

Sinh ngày: **19/6/1984**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

CMTND/Căn cước (hoặc hộ chiếu) số: **001184024499**

Ngày cấp: **01/08/2017**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội**

Chỗ ở hiện tại: **Xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **2821**...Quyển số: **01**...SCT/BS

NGÀY: **24-04-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỤNG THƯỢNG



**CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP HỘ TỊCH
Dương Đăng Phong**



Nguyễn Huy Phúc



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM04 LBH.08

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ANH PHƯƠNG
Address (Địa chỉ) : Cụm 2, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : KN141317061
Information provided by applicant : Dồi sụn
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn, không niêm phong, bảo quản mẫu ở nhiệt độ 4.5 độ C
Seal No (Số niêm) : Không niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : 17/01/2025
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 17/01/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 17/01/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 22/01/2025
Sample retention time (Thời gian lưu mẫu) : 06/02/2025

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH

On behalf of NATEK
Đại diện NATEK

HOÀNG VĂN HUYNH



NATEK JSC

- **Ha Noi Office:** Km 11, National highway 21, Thạch Thất district, Ha Noi city.
- **Can Tho Office:** Street 12, KDC Company 8, Hung Thanh ward, Cai Rang district, Can Tho city.
- **Ho Chi Minh Office:** SAIGON MIA building, KDC Trung Son, Binh Chanh district, HCM city.

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM04 LBH.08

Code/ Mã mẫu		KN141317061/2			
Sample name/ Tên mẫu		Dồi sụn			
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Dồi sụn			
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 8-3:2012/BYT^(b); QCVN 8-2:2011/BYT^(c); Thông tư 24/2013/TT-BYT^(d); Văn bản hợp nhất số: 09/VBHN-BYT^(e); Thông tư 24/2019/TT-BYT^(f)
Chất Đạm/Protein ⁽¹⁾	NTL-HH1132 (Ref: AOAC 991.20)	%	/	14.3	-
Định tính Borat (Hàn the)	AOAC 970.33	mg/kg	100	ND	Chất không nằm trong danh mục cho phép sử dụng ^(e)
Cảm quan (Màu)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Màu đặc trưng của sản phẩm.	-
Cảm quan (Vị)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Vị mặn vừa, đặc trưng cho sản phẩm, không có vị lạ.	-
Cảm quan (Mùi)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Thơm, đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ.	-
Cảm quan (Trạng thái)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Sản phẩm đã qua chế biến, hình trụ dài, không phát hiện ôi thiu, mốc hỏng	-
Phát hiện Salmonella spp. ⁽¹⁾	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD50= 3 CFU/25g	ND	Không phát hiện ^(b)
Định lượng vi sinh vật hiếu khí (TPC) ở 30°C ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	CFU/g	/	6.5x10 ³	5x10 ⁶ ^(b)
Định lượng E.Coli dương tính β-glucuronidaza ⁽¹⁾	ISO 16649-2:2001	CFU/g	/	<10	5x10 ² ^(b)
Chì (Pb) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.010	0.057	0.1 ^(c)
Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	0.0025<LOQ (0.006)	0.05 ^(c)
Axit sorbic ⁽¹⁾	NTL-HH332 Ref.TCVN 8122:2009 (ISO 22855:2008)	mg/kg	3.00	ND	- ^(f)

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM04 LBH.08

Code/ Mã mẫu:		KN141317061/2			
Sample name/ Tên mẫu:		Dồi sụn			
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Dồi sụn			
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 8-3:2012/BYT ^(b) ; QCVN 8-2:2011/BYT ^(c) ; Thông tư 24/2013/TT-BYT ^(d) ; Văn bản hợp nhất số: 09/VBHN-BYT ^(e) ; Thông tư 24/2019/TT-BYT ^(f)
Tetracycline ⁽¹⁾	NTL-HH605 Ref. ORIENTAL JOURNAL OF CHEMISTRY India, 2017. Tokyo Metropolitan Institute of Public Health	µg/kg	2.00	ND	200 ^(d)
<u>Conclusion/ Kết luận:</u> Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định vi sinh vật theo QCVN 8-3:2012/BYT ^(b) ; phù hợp yêu cầu quy định kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT ^(c) ; phù hợp yêu cầu quy định dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ^(d) ; phù hợp yêu cầu quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm theo Văn bản hợp nhất số: 09/VBHN-BYT ^(e) ; chỉ tiêu Axit sorbic không phát hiện					



CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ANH PHƯƠNG

DỒI SỤN HÀ THÀNH

DỒI SỤN

Thành phần: Sụn lợn, Mỡ lợn, Lạc, Muối, Tiêu
Rau thơm, Gia vị....

HDBQ : ở nhiệt độ 5- 8 C

Thông tin cảnh báo : Bảo quản ở chế độ - 8 C
cần rá đông trước khi sử dụng, không sử dụng
quá hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng

VSATTP SỐ : 072024/KT-PT.HN

Sản xuất tại: Hộ kinh doanh Nguyễn Thu Thủy

ĐKKD: 01R8003244

Địa chỉ sản xuất: Thôn 3, xã Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà Nội.



HSD: 3 tháng đóng đá liên tục

*Thực phẩm sạch - Không hàn the
Nhận đặt hàng - Mang tận nhà*

Mỹ tín - Chất lượng cao